

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CƠ KHÍ TỔNG HỢP CLC ĐÔNG ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CƠ KHÍ TỔNG HỢP CLC ĐÔNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG ANH CLC MECHANICS SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CLC ĐÔNG ANH

2. Mã số doanh nghiệp: 0108933241

3. Ngày thành lập: 07/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 161 ngõ 245 đường Đào Cam Mộc, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974139886

Fax:

Email: cokhicldonganh@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su	4669
13.	Sản xuất máy luyện kim	2823
14.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
16.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển	2710

17.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại	3830
18.	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	3030
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
20.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán lẻ thiết bị, hệ thống bảo vệ, khóa điện tử, kết sắt;	4759
34.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế công trình; - Tư vấn giám sát công trình.	7110
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy lọc nước, máy xử lý nước thải - Bán buôn máy bơm dùng cho công nghiệp - Bán buôn các loại van, vòi, ống - Bán buôn các loại máy móc thiết bị, linh kiện dùng cho dây chuyền phun sơn	4659
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
40.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
46.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
47.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: + Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển + Logistics	5229
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Điều 16 Nghị định 187/2013/NĐ-CP	8299

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN QUÝ	Số 147 Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	50,000	026085002541	
2	TRẦN HÀ MI	Số 147 Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	50,000	026189001760	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN QUÝ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/07/1965*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *026085002541*

Ngày cấp: *07/11/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 147 Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 147 Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**